

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vẽ kỹ thuật - MH1102026

Mã lớp học phần: 25311MH110202601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Minh Vàng

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Trần Văn Long

Ký tên: 

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	Bao		6/0	Sáu không	C27DDT	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	Dang		7/5	Bảy năm	C27DDT	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	Dz		6/0	Sáu không	C27DDT	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	Duy		6/5	Sáu năm	C27DDT	
5	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	Duy		8/5	Tám năm	C27DDT	
6	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	V		6/0	Sáu không	C27DDT	
7	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	Hu		6/0	Sáu không	C27DDT	
8	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	Huy		5/5	Năm năm	C27DDT	
9	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	Hung		8/0	Tám không	C27DDT	
10	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	Khang		7/0	Bảy không	C27DDT	
11	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	Khanh		7/0	Bảy không	C27DDT	
12	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	Khanh		7/0	Bảy không	C27DDT	
13	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	Khanh		7/0	Bảy không	C27DDT	
14	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	Khanh		7/0	Bảy không	C27DDT	
15	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007	Long		6/0	Sáu không	C27DDT	
16	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	Loc		7/0	Bảy không	C27DDT	
17	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	Nghị		5/0	Năm không	C27DDT	
18	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	Nhan		6/0	Sáu không	C27DDT	
19	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	Phuc		5/0	Năm không	C27DDT	
20	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	Phuc		5/5	Năm năm	C27DDT	
21	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	Phuoc		6/5	Sáu năm	C27DDT	
22	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	Son		7/0	Bảy năm	C27DDT	
23	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	Thien		5/5	Năm năm	C27DDT	
24	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	Thuan		7/5	Bảy năm	C27DDT	
25	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	Tien		7/0	Bảy không	C27DDT	
26	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	Tin		7/5	Bảy năm	C27DDT	
27	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	Tri		6/5	Sáu năm	C27DDT	
28	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	Trung		5/0	Năm không	C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	<i>Trần Ngọc Vinh</i>		6,0	Sau không	C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 29 / 29

Số sinh viên đạt: 29 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 30 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Minh Vàng

TRƯỞNG
PHÒNG
VÀ BÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vẽ kỹ thuật - MH1102026

Mã lớp học phần: 25311MH110202601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Minh Vàng - (02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

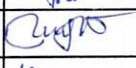
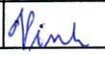
Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: Trần Minh Vàng

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia	Bảo	05/12/2007	C27DDT	Bao	6,5	Sáu rưỡi	
2	2510030020	Nguyễn Xuân	Dạng	10/11/2007	C27DDT	Dang	7,0	Bảy	
3	2510030039	Nguyễn Văn	Đi	02/10/2007	C27DDT	Di	7,0	Bảy	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc	Duy	29/09/2007	C27DDT	Duy	7,5	Bảy rưỡi	
5	2510030035	Nguyễn Tuấn	Duy	19/03/2006	C27DDT				
6	2510030026	Phạm Ngọc	Duy	07/10/2007	C27DDT	Duy	7,0	Bảy	
7	2510030022	Nguyễn Việt	Dũng	21/02/2007	C27DDT	Dung	6,5	Sáu rưỡi	
8	2510030012	Lê Hoàng	Huy	27/08/2007	C27DDT	Huy	6,0	Sáu	
9	2510030010	Văn Công Quốc	Huy	20/10/2006	C27DDT	Huy	5,5	Năm rưỡi	
10	2510030015	Nguyễn Văn	Hùng	16/06/2007	C27DDT	Hung	7,5	Bảy rưỡi	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc	Khang	19/07/2007	C27DDT	Khang	6,0	Sáu	
12	2510030008	Võ Duy	Khanh	03/03/2007	C27DDT	Khanh	7,0	Bảy	
13	2510030029	Lê Duy	Khánh	06/08/2007	C27DDT	Khanh	6,0	Sáu	
14	2510040033	Mai Đình Đăng	Khánh	08/07/2007	C27DDT	Khanh	6,5	Sáu rưỡi	
15	2510030032	Nguyễn Xuân	Khánh	08/11/2007	C27DDT	Khanh	6,0	Sáu	
16	2510030034	Lê Thành	Long	06/07/2007	C27DDT	Long	6,0	Sáu	
17	2510030025	Phạm Hoàng	Lộc	12/09/2007	C27DDT	Loc	6,0	Sáu	
18	2510030013	Lê Hữu	Nghị	22/06/2007	C27DDT	Nghi	7,0	Bảy	
19	2510030031	Huỳnh Quốc	Nhân	11/11/2007	C27DDT	Nhan	8,0	Tám	
20	2510030017	Ngô Trọng	Phúc	28/08/2007	C27DDT	Phuc	5,5	Năm rưỡi	
21	2510030037	Nguyễn Trọng	Phúc	22/02/2007	C27DDT	Phuc	7,0	Bảy	
22	2510030003	Lê Văn	Phước	06/04/2007	C27DDT	Phuoc	6,0	Sáu	
23	2510030016	Trần Thái	Son	06/10/2007	C27DDT	Son	7,5	Bảy rưỡi	
24	2510030019	Nguyễn Hữu	Thiện	27/04/2007	C27DDT	Thien	5,5	Năm rưỡi	
25	2510030007	Dương Hòa	Thuận	25/03/2007	C27DDT	Thuan	8,0	Tám	
26	2510030027	Lê Anh	Tiến	27/10/2007	C27DDT	Tien	6,5	Sáu rưỡi	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030018	Dương Trọng	Tín	15/05/2003	C27DDT		7,0	Bảy	
28	2510030005	Lê Minh	Trí	02/01/2007	C27DDT		7,0	Bảy	
29	2510030033	Trương Quốc	Trung	03/10/2007	C27DDT		5,5	Năm rưỡi	
30	2510030024	Trần Ngọc	Vinh	18/04/2007	C27DDT		6,0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 1 . Số bài thi: 29 / 30 .

Ngày 24 tháng 5 năm 2006

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 24 tháng 5 năm 2006

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Minh Vàng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vẽ kỹ thuật - MH1102026

Mã lớp học phần: 25311MH110202601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Minh Vàng - (02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

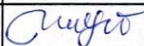
Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: Trần Minh Vàng

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT	Bao	6,0	Sáu	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT	Dang	6,5	Sáu rưỡi	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	C27DDT	Dĩ	6,5	Sáu rưỡi	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	C27DDT	Duy	6,5	Sáu rưỡi	
5	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	C27DDT				
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT	Duy	8,5	Tám rưỡi	
7	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT	Dung	6,5	Sáu rưỡi	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT	Huy	7,0	Bảy	
9	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT	Huy	6,5	Sáu rưỡi	
10	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT	Hung	7,0	Bảy	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT	Khang	7,0	Bảy	
12	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT	Khanh	7,0	Bảy	
13	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT	Khanh	7,5	Bảy rưỡi	
14	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	C27DDT	Khanh	6,5	Sáu rưỡi	
15	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT	Khanh	6,5	Sáu rưỡi	
16	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007	C27DDT	Long	6,5	Sáu rưỡi	
17	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT	Loc	6,0	Sáu	
18	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT	Nghi	5,5	Năm rưỡi	
19	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT	Nhan	7,0	Bảy	
20	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT	Phuc	7,0	Bảy	
21	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	C27DDT	Phuc	7,0	Bảy	
22	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT	Phuoc	7,0	Bảy	
23	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT	Son	8,0	Tám	
24	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT	Thien	6,5	Sáu rưỡi	
25	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT	Thuan	7,0	Bảy	
26	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT	Tien	7,0	Bảy	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT		8,0	Tám	
28	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT		5,5	Năm rưỡi	
29	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT		5,5	Năm rưỡi	
30	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT		6,0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 1 . Số bài thi: 29 / 30 .

Ngày: 28 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 28 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Minh Vang

